UBND TỈNH ĐẮK NÔNG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2357/BC-SXD	*Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Thông tư số 02/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Công văn số 1219/TTr-P1 ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông V/v đôn đốc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quý IV và tổng kết năm 2022.

Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Sở Xây dựng đã chỉ đạo các phòng và các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Nhằm kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với các quy định có liên quan của Trung ương, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, Sở Xây dựng thường xuyên phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện và kịp thời tham mưu UBND tỉnh thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/3/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung các dự án trong Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk

Nông thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 *(Quyết định số 627QĐ-UBND ngày 28/3/2022)*; Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022)*; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 01/4/2022)*; Quyết định phân công, phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022)*; Quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 25/10/2022);* Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 11/11/2022 V/v bổ sung dự án vào kế hoạch nhà ở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

- Dự thảo trình Sở Tư pháp thẩm định Quy định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý dự án đối với dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đầu tư đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Tờ trình số 1503/SXD-KT&QLHĐXD ngày 10/8/2022).*

- Dự thảo gửi các cơ quan có liên quan để góp ý đối với Quyết định của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 gửi các cơ quan có liên quan để góp ý *(Công văn số 1274/SXD-HTKT&QLN ngày 8/7/2022)*.

c) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

d) Tình hình tổ chức, bộ máy phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Ngày 13/02/2012 Giám đốc Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-SXD về việc thành lập Ban chỉ đạo chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông (Thay thế Quyết định số 42/QĐ-SXD ngày 15/8/2006 của Sở Xây dựng về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm của Sở Xây dựng Đăk Nông); đồng thời cùng ngày Ban chỉ đạo của Sở cũng ban hành Kế hoạch số 86/KH-BCĐ-SXD về việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở.

đ) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Xây dựng tiếp tục quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách và các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến: Phổ biến trong các cuộc họp Đảng bộ, Chi bộ, họp giao ban và trong các hội nghị sơ kết cơ quan.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng: Ngoài việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp của cấp ủy, chi bộ và của cơ quan. Đảng uỷ cũng đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên đưa nội dung này vào các buổi sinh hoạt Đoàn, việc này giúp Đoàn viên thanh niên nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Qua việc phổ biến, quán triệt pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức của Sở đã nâng cao được nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Từ đó đã nâng cao vai trò nhận thức, trách nhiệm cá nhân trong việc thi hành nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành pháp luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Sở Xây dựng đã đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan như: Công khai mua sắm tài sản công, chế độ chính sách, quy trình thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính, công khai quy chế chi tiêu nội bộ, công tác tổ chức cán bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Sở Xây dựng đã tham mưu ban hành UBND tỉnh ban hành Bộ Đơn giá Dịch vụ công ích đô thị công ích trên địa bàn tỉnh Đắk *Nông (Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13/5/2022*); Định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022.)*

- Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022.

- Công bố Chỉ số giá xây dựng từ tháng 1 đến tháng 3 và Quý I/2022; Công bố giá vật tư, vật liệu xây dựng tháng 3, 4,5,6,7, 9, 10, 11/2022; Công bố Chỉ số giá xây dựng từ tháng 4 đến tháng 6 và Quý II/2022; Công bố chỉ số giá xây dựng từ tháng 7 đến tháng 9 và quý III năm 2022.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo các phòng và các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử. Trong quy chế chế làm việc của Sở Xây dựng đã cụ thể hóa trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện Quy tắc ứng xử và văn hóa trong công Sở.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Không.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Về cải cách hành chính:

+ Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:Sở Xây dựng đã ban hành kế hoạch số 59/KH-SXD ngày 12/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 57/KH-SXD ngày 12/01/2022 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, qua đó tập trung rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết 3trong một số TTHC. Thực hiện việc rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổng hợp hồ sơ công bố, công khai thông tin trợ giúp doanh nghiệp vừa và nhỏ về những lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng.

+ Việc cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: Sở Xây dựng thường xuyên phối hợp với Trung tâm Hành chính công thực hiện công bố, niêm yết, thu phí, lệ phí TTHC và phối hợp với Viễn thông Đắk Nông hoàn thiện, cập nhật các quy trình giải quyết hồ sơ một cửa điện tử đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC: Sở đã rà soát, sửa đổi các biểu mẫu, tiến hành xây dựng quy trình nội bộ thực hiện một cửa điện tử đối với các thủ tục hành chính mới ban hành. Các phòng chuyên môn đã tập trung thực hiện nhiệm vụ giải quyết hồ sơ đảm bảo thời gian quy định. Rà soát, đăng ký danh mục thủ tục hành chính thực hiện mức độ 3 (02 thủ tục), mức độ 4 (23 thủ tục). Qua thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức từng bước được nâng lên; cải thiện mối quan hệ phối hợp công tác để giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức, công dân giữa các cơ quan. Những kết quả đạt được trong triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư và bảo đảm cho sự phát triển ổn định của kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

+ Sở Xây dựng đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực; xây dựng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN: 9001-2015.

+ Về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Sở đã ban hành kế hoạch số 2631/KH-SXD ngày 28/12/2021 ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin năm 2022; Quyết định số 61/QĐ-SXD ngày 17/5/2022 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác Chuyển đổi số; Kế hoạch số 918/KH-SXD ngày 27/5/2022 chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Xây dựng năm 2022; Kế hoạch số 1913/KH-SXD ngày 17/10/2022 về triển khai thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số tại Sở Xây dựng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1624/TB-SXD ngày 30/8/2022 về việc hướng dẫn tra cứu bằng mã QR Code và thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: Sở Xây dựng đã thực hiện việc thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ATM và công khai việc chi lương hàng tháng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trên cơ sở Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2022 và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Sở Xây dựng đã phê duyệt danh sách cán bộ công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2022 tại Quyết định số 203/QĐ-SXD ngày 29/11/2022 và yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2022 tại Công văn số 2202/SXD-VP ngày 21/11/2022.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 07 cuộc (02 thanh tra[1] và 05 cuộc kiểm tra[2])

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra kết thúc đã ban hành kết luận:

+01 cuộc đã ban hành kết luận.

+ 01 cuộc thanh tra đang triển khai thực hiện.

+ 05 cuộc kiểm tra đã kết thúc

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; kiến nghị; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước: Không.

---

[1] 02 cuộc thanh tra:

- Thanh tra công tác ĐTXD các công trình do Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện ĐắkGlong làm chủ đầu tư (Đã ban hành Kết luận)

- Thanh tra công tác ĐTXD các công trình do Ban quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Tuy Đức làm chủ đầu tư (Đang triển khai thực hiện).

[2] 03 cuộc kiểm tra:

- Kiểm tra việc chấp hành quy định cấp giấy phép xây dựng của Chủ đầu tư (*Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc Lâm Thành*) và kiểm tra Quy định về cấp giấy phép xây dựng: điều kiện kinh doanh bất động sản và việc dành quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội (*Công ty TNHH đầu tư và phát triển bất động sản Phương Thảo*);

- Kiểm tra, xử lý các vi phạm về chất lượng công trình theo phản ánh của báo chí (*Trường mầm non Hoa Sen tại huyện Đắk Mil*) theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số tại Công văn số 6136/UBND-KT ngày 26/10/2022);

- Kiểm tra các hạng mục công trình dự án du lịch theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số tại Công văn số 2794/UBND-KGVX ngày 27/5/2022.

- Kiểm tra các đơn vị sản xuất gạch nung, gạch không nung.

- Kiểm tra chất lượng trình xây dựng (06 chủ đầu tư có công trình XD trên địa bàn tỉnh).

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

4. Chế độ trách nhiệm của người đầu cơ quan trong phòng, chống tham nhũng:

a) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Lãnh đạo Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện các hành vi tham nhũng.

b) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

c) Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Ban chấp hành Công đoàn Sở Xây dựng đã thực hiện tốt vai trò dân chủ, đại diện và chỉ đạo hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân; phối hợp vận động cán bộ, công chức, viên chức tích cực thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

6. Xử lý tham nhũng tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng: Không.

b) Xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN: Không.

7. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung uơng về phòng, chống tham nhũng: Sở Xây dựng tiếp tục chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung uơng về phòng, chống tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Đảng ủy và lãnh đạo Sở đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức lý tưởng cách mạng, phải có bản lĩnh và lối sống trong sạch, lành mạnh. Vì vậy toàn thể cán bộ, công chức của Sở đã nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng người trong mỗi cương vị lĩnh vực công tác được giao, gương mẫu chấp hành pháp luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong việc phòng, chống tham nhũng. Quá trình thực hiện đồng bộ các giải pháp, lấy ngăn ngừa làm chính, từ đầu năm đến nay tại Sở Xây dựng không có vụ việc tham nhũng.

b) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Xây dựng đã được triển khai tốt, các văn bản về quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản đã được xây dựng hoàn chỉnh, kinh phí được sử dụng hiệu quả.

Sở Xây dựng đã thực hiện tốt các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng như: Niêm yết, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, các kết luận thanh tra, kiểm tra; các thủ tục hành chính và giải quyết việc tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

c) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Trong quá trình thực hiện Sở Xây dựng chưa gặp khó khăn, vướng mắc.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trong toàn cơ quan; theo chức trách, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, trọng tâm là các văn bản: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; Đề án số 09-ĐA/TU ngày 08/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đấu tranh phòng, chống "tham nhũng vặt" trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư; Hướng dẫn số 25/HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao mỗi phòng chức năng, đơn vị thuộc Sở và mỗi cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở đã gắn với các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng mà Sở đã đề ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đấu tranh phòng, chống tham nhũng; giám sát phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, phát hiện ngăn chặn hành vi có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý nghiêm minh đối với trường hợp vi phạm pháp luật; Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Duy trì thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Với nội dung trên, Sở Xây dựng báo cáo để Thanh tra tỉnh được biết, tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Thanh tra Bộ Xây dựng;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTr.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Ngọc Lâm

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm 2022 của Sở Xây dựng)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	03 Văn bản	- Kế hoạch PCTNTC năm 2022. - Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 18 của Tỉnh ủy. - Công văn triển khai hoạch thực hiện Chỉ thị 18 của Tỉnh ủy
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	35
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Các văn QPPL
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	51/53
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	02
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		

32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	Đang triển khai thực hiện
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	
35.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh	Vụ	0

	tra		
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		0
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là	Người	0

	thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	*- Khiển trách*	Người	
66.2	*- Cảnh cáo*	Người	
66.3	*- Cách chức*	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	
68.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	
68.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	
68.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	
75.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	
76	Đất đai	m^2	

76.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	
76.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m^2	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.

- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn

- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Kèm theo Báo cáo số: ... .ngày .....tháng .....năm .....của Sở Xây dựng)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không				
2					
…					

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(*)

(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày .....tháng ....năm .....của Sở Xây dựng)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không						
2							
…							
Tổng số:							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)